

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ GREENTECH TOÀN CẦU

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ GREENTECH TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREENTECH GLOBAL TECHNOLOGY AND DEVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREENTECO T&D CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108991797

3. Ngày thành lập: 15/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39, Tổ 10, Đường ga Hà Đông, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943313886

Fax:

Email: info@greenteco.vn

Website: www.greenteco.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
2.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
6.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
7.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
8.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
9.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
10.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
11.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
12.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
13.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
14.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
15.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

16.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), + Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không; - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính; - Sản xuất găng tay;	3290
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
23.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
24.	Sản xuất máy luyện kim	2823
25.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
26.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
30.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
31.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
32.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
36.	Thu gom rác thải độc hại	3812
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
39.	Tái chế phế liệu	3830
40.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

49.	Xuất bản phần mềm	5820
50.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
51.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
52.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
53.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
54.	Quảng cáo	7310
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu.	7730
57.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
58.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
61.	In ấn	1811
62.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in tem)	1812
63.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
64.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 2.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN LÂM	Thôn Dịch Diệp, Xã Trục Chính, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	390.000.000	15,000	036090006923	
2	NGUYỄN HỮU SƠN	Thôn Đoan Nữ, Xã An Mỹ, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.820.000.000	70,000	001086011817	
3	NGUYỄN HỮU BÌNH	Thôn Đoan Nữ, Xã An Mỹ, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	390.000.000	15,000	112418195	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/06/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086011817

Ngày cấp: 27/04/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đoan Nữ, Xã An Mỹ, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đoan Nữ, Xã An Mỹ, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội